

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/DS-ST

Ngày 06 – 12 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 205/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM;

Địa chỉ: Khóm H, phường H, thị xã G, tỉnh B (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1945 (Có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị U (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Xuân D trình bày:

Do mối quan hệ làm ăn nên TQM có bán thức ăn tôm của Công ty thức ăn thủy sản Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản cho ông Hồ Văn Th, bà Nguyễn Thị U. Phương thức thanh toán là TQM bán hàng cho ông Th, bà U đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho TQM. Ngày 12/5/2017 ông Th, bà U bắt đầu lấy thức ăn trong quá trình giao dịch phía bị đơn vì phạm thỏa thuận, khi thu hoạch tôm không thanh toán dứt điểm công nợ nên ngày 09/6/2018 TQM đã cắt hàng chấm dứt giao dịch với ông Th, bà U với công nợ là 282.915.000đ. Ngày 24/6/2018 ông Th, bà U trả cho TQM số tiền là 30.000.000đ. Ngày 23/12/2019 ông Th, bà U thanh toán tiếp được 5.000.000đ. Ngày 10/8/2020 hai bên ký đối chiếu xác nhận công nợ ông Th, bà U còn nợ TQM số tiền 247.915.000đ và ngưng thanh toán đến nay.

Nay bà Huỳnh Xuân D - Chủ Hộ kinh doanh TQM yêu cầu ông Hồ Văn Th

và bà Nguyễn Thị U thanh toán số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 262.318.962đ (trong đó nợ gốc là 247.915.000đ, nợ lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 10/8/2020 đến ngày 31/03/2021 là 14.403.862đ) và lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* *Bị đơn ông Hồ Văn Th trình bày:* Tại phiên hòa giải ông Th xác định quá trình giao dịch mua bán thức ăn tôm, số tiền công nợ, số tiền đã thanh toán như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Vào năm 2018 ông có mua thức ăn, thuốc nuôi tôm của TQM nhiều lần nhưng đến ngày 09/6/2018 thì TQM cắt hàng chấm dứt giao dịch với ông. Nay ông thừa nhận còn nợ TQM số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản là 247.915.000đ nhưng chỉ đồng ý thanh toán khi phía TQM tiếp tục đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật cho ông nuôi tôm để có tiền thanh toán cho TQM. Đối với việc phía nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 10/8/2020 đến ngày 31/03/2021 số tiền là 14.403.862đ thì ông không đồng ý thanh toán theo yêu cầu nguyên đơn. Tại phiên tòa, ông Th cho rằng không có nợ và không đồng ý thanh toán số tiền 247.915.000đ và lãi như yêu cầu của nguyên đơn. Hiện ông và bà U là quan hệ vợ chồng, bà U đang bị bệnh, việc giao dịch chỉ ông đứng ra thực hiện không có liên quan đến bà U. Đồng thời ông xác định việc ông nuôi tôm là nhằm phát triển kinh tế chung của gia đình.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị U, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà U đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà U vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị U là bị đơn, có nơi cư trú tại Ấp B, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Xuân D – chủ hộ kinh doanh TQM có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị U là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D và bà U là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM và ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị U có thực hiện việc mua bán thức ăn nuôi tôm, việc mua bán hai bên có sổ theo dõi và hai bên đã có đối chiếu xác nhận công nợ vào ngày 10/8/2020, theo đó phía ông Hồ Văn Th còn nợ TQM số tiền là 247.915.000đ. Vấn đề này, ông Th tại buổi hòa giải ngày 28/5/2021 cũng xác định còn nợ như Bảng đối chiếu xác nhận công nợ giữa ông với TQM vào ngày 10/8/2020. Tuy nhiên tại phiên tòa ông xác định không có

nợ nhưng không đồng ý việc giám định chữ ký. Xét thấy việc cung cấp chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình là nghĩa vụ của đương sự, việc không đưa ra chứng cứ chứng minh hoặc đưa ra chứng cứ chứng minh không đầy đủ thì chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó việc nguyên đơn bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 247.915.000đ theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 10/8/2020 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả tiền của bên mua, trường hợp đến hạn trả tiền mà bên mua không trả tiền đúng hạn thì còn chịu lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, tại Biên bản đối chiếu công nợ không thể hiện thời hạn bên mua phải trả tiền cũng như thỏa thuận về lãi nên không thể xác định thời hạn mà bên mua không thực hiện nghĩa vụ trả tiền để tính lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Tại buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, phía ông Th đặt ra yêu cầu nguyên đơn phải tiếp tục cung cấp thức ăn và hỗ trợ kỹ thuật thì bị đơn mới trả tiền nợ tuy nhiên yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận vì cho rằng bị đơn đã nợ quá nhiều nên không thể tiếp tục bán thức ăn. Xét thấy việc mua bán là do hai bên tự nguyện thỏa thuận thống nhất mới đi đến giao kết hợp đồng, vấn đề yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về nghĩa vụ thanh toán: Quá trình giao dịch, ông Th là người trực tiếp tham gia giao dịch mua thức ăn của bà D. Tại phiên tòa ông Th xác định ông và bà U đang trong thời kỳ hôn nhân. Việc ông Th mua thức ăn nuôi tôm để phục vụ vào việc phát triển kinh tế của gia đình. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Th và bà U cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ là phù hợp.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu ông Th, bà U phải trả tiền nợ thức ăn là 247.915.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc yêu cầu bị đơn trả lãi số tiền là $262.318.962 - 247.915.000 = 14.403.862\text{đ}$.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định. Đối với ông Th, bà U là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM.

Buộc ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị U trả cho bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 247.915.000đ (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm mười lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM có đơn yêu cầu thi hành án, ông Hồ Văn Th, bà Nguyễn Thị U không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Xuân D số tiền là 14.403.862 đồng (*Mười bốn triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị U phải chịu là 12.395.000 đồng (được miễn nộp).

Bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM phải chịu là 720.000 đồng. Bà Huỳnh Xuân D đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 6.557.000 đồng theo biên lai số 0000936 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ, bà D được nhận lại số tiền là 5.837.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà D và bà U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên